

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; Thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3029/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- Thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ

liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 28/6/2025.

- Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế thủ tục hành chính số 01 tại Danh mục TTHC chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT;
- TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 1888 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên TTHC (mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (2.001827)	15 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm hành chính công cấp xã.</i>	700.000 đồng/ cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: <i>Các Chi cục có liên quan</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
		14 ngày	Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)				
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2.001730)	3 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng	180.000 đồng/ 01 loại thuộc (phí thẩm định và chứng nhận mậu dịch tự do (FSC), giấy	- Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Chủ tịch UBND thành phố.</i> - Cơ quan	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu); - 350.000 đồng/ 01 sản phẩm/lần (phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam)	của Chính phủ; - Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư 17/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	<i>trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
3	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2.001726)	3 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm hành chính công cấp xã</i> ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Chủ tịch UBND thành phố.</i> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

4	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003111)	35 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	32.000.000 đồng/ lần/ phòng kiểm nghiệm	- <i>Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>; - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - <i>Thông tư 17/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>;	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</i> - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
5	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (1.003082)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	32.000.000 đồng/ lần/ phòng kiểm nghiệm	- <i>Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>; - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</i> - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và</i>	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực

					nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư 17/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	Môi trường	hiện; - Căn cứ pháp lý.
6	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003058)	35 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) .	22.500.000 đồng/ lần/ phòng kiểm nghiệm	- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư 17/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

7	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001254)	35 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) .	22.500.000 đồng/ lần/ phòng kiểm nghiệm	- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư 17/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</i> - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
---	---	------------------	---	---	---	---	---

8	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm (1.002996)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) .	Không quy định	- <i>Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>; - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - <i>Thông tư 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>;	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</i> - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
---	---	------------------	---	----------------	--	---	---

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)